|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ GÒ CÔNG | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1** |
| **TRƯỜNG THCS PHƯỜNG 2** | **NĂM HỌC: 2022- 2023** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **MÔN: GDCD 8** |
| *(Đề có 02 trang)* | Thời gian làm bài: 60 phút |
| Mã đề 01 |  |

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

*Khoanh vào chữ cái trước phương án trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau đây.*

**Câu 1.** Việc làm nào sau đây thể hiện tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

A. Tìm hiểu phong tục, tập quán của các nước khác.

B. Bắt chước kiểu quần áo của các ngôi sao điện ảnh.

C. Không thích xem nghệ thuật dân tộc các nước khác.

D. Chỉ thích dùng hàng ngoại, chê hàng của Việt Nam.

**Câu 2:**  Em đồng ý với ý kiến nào sao đây về học hỏi các dân tộc khác?

A. Chỉ những nước kinh tế phát triển mới đáng để nước khác học hỏi.

B. Tiếp thu tất cả những gì mới lạ của nước khác là học hỏi văn hóa của dân tộc đó.

C. Chỉ những nước có nhiều công trình văn hóa lớn mới đáng để ta học hỏi.

D. Một dân tộc còn lạc hậu cũng có bản sắc riêng về văn hóa đáng để ta học tập.

**Câu 3.** Làm cho đời sống văn hóa tinh thần ngày càng lành mạnh, phong phú được gọi là

A. xây dựng nhà trường văn hóa. B. xây dựng gia đình hạnh phúc.

C. xây dựng nếp sống văn hóa.D. xây dựng cơ quan văn hóa.

**Câu 4.** Theo em, việc làm nào sau đây là thể hiện xây dựng nếp sống văn hóa?

A. Làm vệ sinh đường phố, làng xóm. C. Nghe và tuyên truyền tin đồn nhả

B. Tổ chức cưới xin ma chay linh đình. D. Chữa bệnh bằng cúng bái, bùa phép.

**Câu 5.** Theo em, tự lập là

A. tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình.

B. luôn tin tưởng và đánh giá cao về khả năng bản thân.

C. sự tự ti về bản thân, không nhờ sự giúp đỡ của người khác.

D. luôn trông chờ, dựa dẫm người khác giúp đỡ mình.

**Câu 6.** Tính cách nào sau đây **không** đồng nghĩa với tính tự lập?

A. Tự chủ. B. Tự tin

C. Tự giác. C. Tự đại.

**Câu 7.** Câu tục ngữ nào sau đây thể hiện tính tự lập?

A. Tự lực cánh sinh B. Giấy rách phải giữ lấy lề

C. Cây ngay không sợ chết đứng D. Ăn vóc học hay

**Câu 8.** Người sống tự lập thường đạt được điều gì sau đây?

A. Nổi tiếng và có nhiều tiền

B. Không cần phải chia sẽ thành quả với người khác

C. Thành đạt, được mọi người quý trọng.

D. Không phải giúp đỡ mọi người xung quanh.

**Câu 9.**Em đồng ý với ý kiến nào sau đây về lao động tự giác, sáng tạo của học sinh?

A. Chỉ cần có ý thức tự giác trong học tập là đủ, không cần phải sáng tạo trong lao động.

B. Học sinh phải rèn luyện ý thức lao động tự giác là không cần thiết vì nhiệm vụ chính của họ là học tập.

C. Học sinh cũng phải rèn luyện ý thức lao động tự giác và có óc sáng tạo.

D. Học sinh chỉ cần tính tự giác, óc sáng tạo trong học tập là đủ, còn trong lao động không cần thiết.

**Câu 10.**Biểu hiện nào sau đây trái lao động tự giác?

A. Chủ động làm bài tập thầy cô giao.

B. Chỉ hoàn thành bài khi thầy cô phê bình.

C. Luôn tích cực dơ tay phát biểu xây dựng bài.

D. Thường xuyên tham gia chăm sóc bồn hoa của lớp.

**Câu 11.**Biểu hiện lao động sáng tạo là

A. tự giác học bài, làm bài, soạn bài.

B. đi học và về nhà đúng giờ quy định.

C. tìm ra nhiều cách giải bài toán khác nhau.

D. thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

**Câu 12.** Nhận định nào dưới đây là đúng về khả năng sáng tạo của học sinh ?

A. Học sinh học yếu không thể có khả năng sáng tạo

B. Học sinh trung bình không thể có khả năng sáng tạo.

C. Chỉ học sinh khá giỏi mới có khả năng sáng tạo.

D. Mọi học sinh điều có khả năng sáng tạo riêng.

**Phần II. Tự luận: ( 7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,5 điểm) Cho tình huống:**

Trong một lần Lan và Hoa đi du lịch tại Mĩ. Một người dân địa phương hỏi Lan: “Bạn đến từ nước nào?” Lan trả lời: “Tôi đến từ Nhật Bản”. Hoa Thắc mắc “Chúng ta đến từ Việt Nam cơ mà”. Lan nói rằng: Ai cũng biết Nước Nhật Bản giàu có, Việt Nam mình nghèo hơn, nói đến từ Nhật Bản họ sẽ tôn trọng mình hơn.

a. Em có đồng tình quan điểm của Lan không? Tại sao?

b. Nếu là Hoa, em sẽ nói gì với Lan?

**Câu 2 (2,5 điểm) Cho tình huống:**

Các bạn trong lớp rũ lan đi học nhóm. An từ chối không tham gia vì bạn cho rằng học nhóm sẽ dẫn đến ỷ lại, dựa dẫm vào người khác do đó sẽ không rèn luyện được tính tự lập.

a. Em có nhận xét gì về quan điểm của An? Vì sao?

b. Từ đó hãy cho biết ý nghĩa tự lập đối với mỗi các nhân?

**Câu 3 (2,0 điểm):** Nếu như một xã hội mà không có pháp luật và kỉ luật thì có thể xảy ra những điều gì? Em hãy lấy một ví dụ để minh hoạ.

**.........................Hết.........................**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: GDCD LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Nội dung/Chủ đề/Bài** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Giáo dục đạo đức** | Bài 8. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác | 2 câu |  |  | 1/2 Câu |  |  |  | 1/2 Câu | 2 | 1 | **3.0** |
| Bài 9. Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **0.5** |
| Bài 10. Tự lập. | 4 câu | 1/2  câu |  | 1/2 câu |  |  |  |  | 4 | 1 | **3.5** |
| Bài 11. Lao động tự giác và sáng tạo. | 4 câu |  |  |  |  |  |  |  | 4 |  | **1.0** |
|  | Bài 5; 21: Pháp luật và kĩ luật, Pháp luật nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |  |  |  |  | 1  câu |  |  |  | 1 | **2.0** |
| **Tổng** | | **12 câu** | **1/2 câu** |  | **1 câu** |  | **1 câu** |  | **1/2 câu** | **12** | **3** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **30%** | **70%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** |  | 1. Bài 8. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác | **Nhận biết:**  - Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  - Nêu được những biểu hiện, ý nghĩa của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được vì sao cần sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác  **Vận dụng:**  Học hỏi tiếp thu các tinh hoa dân tộc khác.  **Vận dụng cao**  - Vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. | **2TN** | **1/2TL** | **11111** | **1/2TL** |
| **2** |  | 2. Bài 9. Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. | **Nhận biết:**  - Nhận biết thế nào là cộng đồng dân cư.  - Nêu ý nghĩa, trách nhiệm xây dựng nếp sống ở cộng đồng dân cư  **Thông hiểu:**  Giải thích được ý nghĩa của cộng đồng dân cư.  **Vận dụng:**  **-** Thực hiện các quy định về nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động, xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. | **2TN** |  |  |
| 3. Bài 10. Tự lập. | **Nhận biết:**  **-** Hiểu được thế nào là tự lập.  - Nêu được những biểu hiện, ý nghĩa của người có tính tự lập.  **Thông hiểu:**  - Từ trường hợp cụ thể rút ra được ý nghĩa của tính tự lập.  - Tại sao phải có tính tự lập | **4TN; 1/2TL** | **1/2TL** |  |  |
| 4. Bài 11. Lao động tự giác và sáng tạo.. | **Nhận biết:**  - Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo.  - Nêu được những biểu hiện, ý nghĩa của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, học tập.  **Thông hiểu:**  Giải thích được ý nghĩa của lao động tự giác, sáng tạo.  **Vận dụng:**  - Biết lập kế hoạch học tập, lao động; Biết điều chỉnh, lựa chọn các biện pháp, cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động, học tập; Biết phê phán những biểu hiện lười nhác trong học tập và lao động. | **4TN** |  |  |
| 1. Pháp luật và kĩ luật, Pháp luật nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | **Nhận biết**  - Pháp luật là gì, đặc điểm, bản chất và vai trò của pháp luật.  **Vận dụng**  - Đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hằng ngày ở trường, ở ngoài xã hội.  - Cho dược ví dụ minh chúng từ thực tiễn  **Vận dụng cao**  - Vận dụng một số quy định pháp luật đã học vào cuộc sống hằng ngày. |  |  | **1TL** |  |
| **Tổng** | | |  | **12TNKQ; 1/2TL** | **1TL** | **1TL** | **1/2TL** |
| **Tỉ lệ** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |